TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2019/HS-ST
Ngày 29-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Phường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Trần Minh Tùng;**

- Bà **Trần Thị Diễm Châu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Trịnh Văn K - sinh năm 1999

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Hòa hảo; con ông Trịnh Thanh D, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Anh, chị em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2019.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Trần Văn G** – 2001 có giám hộ bà Nguyễn Thị B

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh **Nguyễn Văn H** – 2001 có giám hộ bà Đỗ Thị MỸ D

2/Anh **Nguyễn Văn C** – 2004 có giám hộ bà Mai Thị Kim C

Cùng địa chỉ: ấp V, thị trấn R, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3/ Anh **Trần Đức M–** 2000 có giám hộ bà Hồ Thị X

4/ Bà **Nguyễn Thị H** – 1961

5/ Ông **Huỳnh Văn M** – 1965

6/ Anh **Trịnh Thanh G2** – 1998

7/ Bà **Nguyễn Thị T** – 1972

8/ Ông **Trịnh Thanh D** - 1971

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo có mặt, anh G, bà H, anh G2, ông D,
bà T có mặt, đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/01/2019 lực lượng phòng chống ma túy Công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ kết hợp với Công an thị trấn Vĩnh Thạnh thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Trịnh Văn K đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H, sinh năm 2001 và Nguyễn Văn C, sinh năm 2004 cùng ngụ ấp V, thị trấn V tại quán cà phê L thuộc ấp V, thị trấn R. Qua khám xét bên trong túi áo khoác màu đen của K đang mặc trên người có 02 gói nilon hàn kính bên trong chứa các tinh thể không màu, nghi là ma túy đá. Lực lượng làm nhiệm vụ lập biên bản niêm phong và mời K cùng người liên quan về cơ quan Công an làm việc.

Tại Kết luận giám định số: 106/KL-PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon gởi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Trinh Văn K là ma túy, khối lượng 0,2592 gam, loại Methaphetamine.

Trong quá trình điều tra K khai nhận hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 12/2018 đến khi bị bắt. Vào ngày 04/01/2019 Nguyễn Văn H liên lạc với K qua tài khoản Zalo để nhắn tin hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Khi đó K sử dụng số điện thoại 0924053476 liên lạc với người đàn ông tên T, ở số 6 thuộc ấp H, xã P, huyện S, tỉnh An Giang qua số thuê bao 0367683064 để hỏi mua ma túy,

lúc này cả hai hẹn nhau ở dốc cầu gần bến đò số 6 để giao ma túy, K mượn xe mô tô biển số 52N8 – 4371 của bạn tên Trần Văn G đi dến chổ hẹn, gặp một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ để lấy 02 gói ma túy, trong đó có 01 gói K mua với giá 400.000 đồng đem về bán cho H giá 500.000 đồng, hưởng lợi 100.000 đồng, còn 01 gói ma túy giá 150.000 đồng là do Tgởi K đêm đi giao dùm cho Trần Đức M, sinh năm 2000 ngụ ấp Q, xã T. Sau đó K chạy xe đến quán cà phê L để giao cho H nhưng chưa kịp giao thì bị khám xét.

K khai nhận đã mua ma túy của T được tổng cộng 6 lần thấp nhất 400.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng, chỉ có ngày 04/01/2019 là mua ma túy để bán cho H, những lần khác K chỉ cùng những người bạn khác hùn tiền mua ma túy để sử dụng.

Qua làm việc với Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C đều thừa nhận vào ngày 04/01/2019 cả hai hùn tiền với nhau mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy của K với giá 500.000 đồng, khi đó H là người trực tiếp nhắn tin qua Zalo để thỏa thuận với K mua ma túy, điện thoại và số tiền dùng mua ma túy chưa trả cho K, khi bị lực lượng công an kiểm tra H đã vứt bỏ ở đâu không tìm thấy được.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSVT-HS ngày 26/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố bị cáo Trịnh Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Thạnh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Văn Kvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn K mức án từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01(Một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 106/KL – PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ;

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án sim số 0924053476, mạng Vietnammobile trên sim có dãy số 8984050918 và 1128995476.

Tịch thu sung vào công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 012427002322247.

Trả lại cho anh Trần Văn G 01 xe mô tô biển số 52N – 4371, nhãn hiệu Mangostin, màu sơn đỏ, số máy FMH – 011380, số khung DG – 011380 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng chi tiết bên trong).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ân hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn khai nhận hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 12/2018 đến khi bị bắt. Vào ngày 04/01/2019 Nguyễn Văn H liên lạc với K qua tài khoản Zalo để nhắn tin hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Khi đó K sử dụng số điện thoại 0924053476 liên lạc với người đàn ông tên T, ở số 6 thuộc ấp H, xã P, huyện S, An Giang qua số thuê bao 0367683064 để hỏi mua ma túy, lúc này cả hai hẹn nhau ở dốc cầu gần bến đò số 6 để giao ma túy, K mượn xe mô tô biển số 52N8 – 4371 của bạn tên Trần Văn G đi đến chỗ hẹn, gặp một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ để lấy 02 gói ma túy, trong đó có 01 gói K mua với giá 400.000 đồng đem về bán cho H giá

500.000 đồng, hưởng lợi 100.000 đồng. Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định về ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những tình tiết nêu trên, có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 251, khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....."

Cáo trạng số 15/CT-VKSVT-HS ngày 26/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển… trái phép chất ma túy nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo K nhận thức rõ hiểm họa của ma túy nhưng xuất phát từ tính chất siêu lợi nhuận có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, từ đó bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật nhằm mục đích thu lợi bất chính cho bản thân. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Trước và sau thời điểm phạm tội, bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

+ 01(Một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 106/KL-PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là vật cấm lưu hành; 01 (Một) sim số 0924053476, mạng Vietnammobile trên sim có dãy số 8984050918 và 1128995476 của bị cáo K sử dụng làm phương tiện liên lạc để bán ma túy không còn giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

+ 01(Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 012427002322247 của bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ 01 (Một) xe mô tô biển số 52N – 4371, nhãn hiệu Mangostin, màu sơn đỏ, số máy FMH – 011380, số khung DG – 011380 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng chi tiết bên trong) quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn G cho bị cáo mượn sử dụng và anh G không biết bị cáo dùng để làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy nghĩ nên cần trả lại cho anh G là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với Trần Đức M qua làm việc và đối chất với K thì M không thừa nhận có liên lạc hay điện thoại gì cho K để nhờ lấy gói ma túy như lời khai của K, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý M.

Đối với người đàn ông tên T, do K chưa gặp trực tiếp lần nào, nên không xác định được là ai, người phụ nữ trực tiếp giao ma túy cho Khá qua nhận dạng xác định là Nguyễn Thị H, sinh năm 1961, ngụ ấp Q, xã T, huyện V, tuy nhiên qua làm việc bà H không thừa nhận đã giao ma túy cho K. Đồng thời, qua xác minh bà H có người con tên Huỳnh Văn T sinh năm 1984 nhưng T không có mặt tại địa phương, không

làm việc được, chưa đủ cơ sở xác định T có phải là người tên T đã bán ma túy cho K. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với M, T và H khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C là đối tượng nghiện ma túy, mau ma túy của K ngày 04/01/2019. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định chính phủ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm a khỏa 1 Điều 47; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Văn K** phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy".**

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn K 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 04/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 106/KL-PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; 01(Một) sim số 0924053476, mạng Vietnammobile trên sim có dãy số 8984050918 và 1128995476;

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 012427002322247.

2.3. Trả lại cho anh Trần Văn G 01 (Một) xe mô tô biển số 52N – 4371, nhãn hiệu Mangostin, màu sơn đỏ, số máy FMH – 011380, số khung DG – 011380 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng chi tiết bên trong).

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSVT-HS ngày 26/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an nhân dân huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm Phường